

Nguyễn Bính

kẻ lưu đầy



ĐÌNH HÙNG

NGUYỄN BÌNH KỂ LƯU ĐẦY

Đinh Hùng

Nguyễn Bính kẻ lưu đầy

Đình Hùng

*Bìa: **Họa sĩ Trần Thế Vinh***

*Nguồn: **Thư Ấn Quán***

Nguyễn Bính
kẻ lưu đầy

ĐÌNH HÙNG

Nguyệt san VĂN số 58
15-5-1966

Trong số khá đông những người bạn văn nghệ ở lại trên đất Bắc, tuy rằng với người này hay người khác, không thiếu gì những kỷ niệm đáng ghi nhớ, nhưng không hiểu sao, tôi vẫn thường nhắc nhở tới Nguyễn Bính nhiều hơn cả. Và tuy rằng trên cõi đời này, không hề xảy ra những phép màu kỳ lạ, tôi vẫn cứ nghĩ rằng thể nào cũng có ngày tôi gặp lại Bính, gặp lại để, cũng như ngày xưa, uống với nhau những chén rượu thực say, để rồi nằm gác chân nhau đọc thơ cười đồng thiên hạ, cái thiên hạ “mắt trắng” gồm toàn những:

*Trọc phú ti toe bàn thế sự
Điểm già tấp tểnh nói văn chương
Đã coi đồng bạc to như núi
Còn học đòi theo thói Mạnh Thường
Trói vo hồn lại ba đồng bạc
Bán rẻ đời đi mấy đấu lương
Lẳng lơ đi võng đi tàn cả,
Gái chính chuyên kia đứng chặt
đường.*

Chao ôi độc ác, ôi mai mỉa!

Sống chặt phồn hoa một lũ mường...

(Thơ Nguyễn Bính, trong bài Xuân Vãn
Tha Hương).

Thương thay! Thì ra ngay từ khi Bính chưa lìa đời, tôi vẫn nghĩ tới Bính như nghĩ tới một người bạn quá cố.

*

Tôi nghĩ đến Nguyễn Bính, thường rất ngẫu nhiên, nhưng chính thực bởi nhiều nguyên nhân: trước hết, bởi vì Bính gợi cho tôi nhớ lại nhiều kỷ niệm cũ, liên tưởng đến nhiều vang bóng xưa, khiến lúc nào tôi cũng có một ấn tượng về Bính rõ rệt và thấm thía. Sau nữa, bởi vì Nguyễn Bính là một trường hợp điển hình nhất của trạng thái “Lỡ Bước Sang Ngang” một nhân vật tiêu biểu của tấn thảm kịch “Ngậm Miệng” đã khai diễn từ lâu và có lẽ sắp đến hồi kết cục. Sau cùng tôi nghĩ đến Nguyễn Bính và bất giác lo cho số phận của Bính ở miền

Bắc, có lẽ vì một linh cảm, một điềm báo hiệu đột nhiên thức dậy và nhắc nhở trong tiềm thức: Tôi sức nhớ rằng cái anh chàng Nguyễn Bính xưa kia, anh chàng thi sĩ của hoa đồng cỏ nội ấy, tuy mạch thi hứng vẫn được nuôi dưỡng rất phong phú bằng nguồn sữa tinh túy và thuần thiết của quê hương, nhưng trên thực tế, trái ngược thay! Bản thân anh ta lại chẳng bao giờ tìm thấy cuộc sống yên lành bình dị. Hình như cái nghiệp dĩ của anh chàng là phải luôn luôn xê dịch xa quê hương, sống cuộc đời giang hồ lãng tử của lũ người Bô-hê-miêng trôi nổi, của những người Do Thái lang thang.

Đã có nhiều cái Tết Nguyên đán, từ thừa hoa đào còn thắm sắc, thủy tiên còn thịnh khai, mà Nguyễn Bính không hề biết đến cái xuân nơi quê hương, không hề được hưởng cái phong vị đầm ấm

bên bếp lửa gia đình. Liền năm bảy mùa xuân qua, Nguyễn Bính vẫn đóng vai một người lữ khách tha hương, lấy quán trọ làm nơi nghỉ đỗ dọc đường, nằm suông nghe pháo giao thừa nhà thiên hạ.

Nguyễn Bính gần như trường kỳ tha hương. Loại thơ thôn dã của Nguyễn Bính dung dị, chất phác, dịu ngọt bao nhiêu, thì loại thơ tha hương của Bính ngậm ngùi, day dứt, náo nùng bấy nhiêu.

Bính đã làm một bài thơ “Xuân Tha Hương”. Năm sau, Bính tiếp luôn Xuân Lại Tha Hương, để rồi, năm sau nữa, Bính cho ra đời “Xuân Vãn Tha Hương”... rồi, cứ cái đà ấy, Bính gieo vãn thêm “Xuân Còn Tha Hương”... và dường như Bính còn muốn cấu tứ cả một loạt bài thơ trường thiên độc vận “Xuân Mãi Mãi Tha Hương”!...

Xểnh nhà ra tất khó tránh được thất nghiệp: trong số những người bạn nghệ sĩ nghèo của chúng tôi ngày xưa thì Nguyễn Bính thường vẫn là người bạn nghèo nhất. Tôi chẳng ngại ngừng gì mà không nhắc tới sự kiện thông thường đó. Cái nghèo chân chính của một người văn nghệ chân chính chẳng ai cần che đậy. Cái nghèo của Nguyễn Bính, không những Bính chẳng cần che đậy, mà sự thực còn được Bính.... nâng niu tôn trọng một cách rất đạt, như một Cao Bá Quát trong “Tài tử Đa cùng phú”, như một Nguyễn Công Trứ trong “Hàn nho Phong vị phú”. Mà sở dĩ bạn bè có cảm tình với Bính một phần cũng vì cái nghèo thẳng thắn không mặc cảm đó.

Vậy thì, Nguyễn Bính nhiều khi phải đi chạy từng bữa ăn. Tuy nhiên, giữa kinh thành Hà Nội ngày xưa, Nguyễn

Bính nghèo mà Nguyễn Bính vẫn không khổ. Trái lại, Bính vẫn sống rất phóng đãng, rất khoái hoạt, hào sảng là khác. Thường quanh năm không một đồng xu dính túi, thế mà vừa bán được bản quyền một cuốn thơ cho nhà xuất bản, Bính có thể đốt trọn vẹn tiền cuốn thơ trong một tối. Hào phóng và coi nhẹ cuộc sống trước mắt, bất chấp cả ngày mai đó cũng là một sắc thái chung của đa số văn nghệ sĩ thời tiền chiến, dù nghèo hay không nghèo.

Các nhà mô phạm hẳn không hài lòng chút nào về lối sống hoang toàng đó. Nhưng đây lại là một chuyện khác. Chỉ biết rằng chính nhờ nếp sống cởi mở phóng khoáng kia mà Nguyễn Bính tuy nghèo nhưng vẫn sống được vô tư giữa cổ đô Hà Nội, và có lúc còn sống đàng điếm, phong lưu thực sự, khởi sắc và dồi

dào sinh khí hơn cả cái phong vị hàn nho của Uy Viễn Tướng công thừa thừa sinh mặt trắng. Thực vậy, tuy Nguyễn Bính lang thang không nhà, nhưng thường thường người ta vẫn thấy Bính cao lâu, tũn quăn, cầm ca xênh phách lu bù nơi hàng viện, giăng mắc bao nhiêu mối tình son phấn bướm hoa! Bính chạy ăn từng bữa, nhưng từng bữa đã có thịnh tình bao dung của những người bạn sẵn sàng chia xẻ ngọt bùi với Bính. Cái nghèo của những người nghệ sĩ như Bình thời đó thực không đáng ngại, vì ở trên cái nghèo còn có những tấm lòng bạn chở che, đùm bọc, những người bạn thanh khí, những người bạn liên tài, những bạn mắt xanh, những Bình Nguyên Quân, những Mạnh Thường Quân...

Rút cục, Nguyễn Bính vẫn giàu, vẫn sang, vẫn hào phóng như một thứ trai

Hàm Đan thời Chiến quốc... bởi vì cái nghèo vật chất thời đó không thể chi phối nổi tinh thần con người. Không những thế, thời đó cái nghèo của nghệ sĩ, cái nghèo của Nguyễn Bính còn giống như một món trang sức hiếm có, tô điểm thêm cho cuộc đời văn mặc, và gây thêm cho nghệ sĩ khá nhiều hào hứng ly kỳ.

Nhớ tới Nguyễn Bính ngày xưa, tôi thành thực lo cho Nguyễn Bính ngày nay. Tôi cứ lẩn thẩn nghĩ rằng có lẽ Bính sẽ là một trong số những nạn nhân đầu tiên của nạn đói.

Ngày xưa, thừa còn thanh bình dễ sống mà Nguyễn Bính còn nghèo xác, thì ngày nay, ở miền Bắc, dưới chính sách “bần cùng hóa nhân dân”, Nguyễn Bính còn “nghèo” thêm đến mấy triệu lần? Nhưng xưa kia, Bính nghèo mà không khổ, bởi vì xung quanh Bính còn có Tình

Thương. Bây giờ Bính nghèo, và chắc hẳn Bính chỉ còn đợi chết thảm khốc và cô độc, như Phan Khôi đã chết, như Trần Dần đã suýt chết, như bao nhiêu người văn nghệ nữa đang ngắc ngoải.

Tôi không muốn nghĩ gở cho một người bạn cựu giao. Nhưng có những sự kiện xác thực hoặc siêu thực khiến tôi tin rằng Nguyễn Bính đang sống mà chính là đang chết. Với Việt Cộng, ít nhất mỗi người cũng chết hai lần! Và, ở với Việt Cộng, người ta không chết cách này thì cũng chết cách khác.

Nếu chịu cúi đầu thần phục Đảng và Bác, như Hoài Thanh, Xuân Diệu, Lưu Trọng Lư... con người cũng không còn bản chất Người nữa – nghĩa là chết mất hẳn nhân tính, chỉ còn cái xác không hồn.

Nếu nhất định không chịu đầu hàng thỏa hiệp với Đảng và Bác, nếu công khai đứng vào hàng ngũ đối lập như nhóm Nhân Văn Giai Phẩm và như Nguyễn Bính đã tỏ thái độ trong thơ văn tất nhiên không khi nào Đảng dung tha. Nguyễn Bính còn sống ngày nào cũng chỉ là sống gượng để chờ sự thoát tội hậu đến với hình thức lưỡi dao đao phủ.

Giờ đây tên đao phủ không cần dùng dao hay búa. Đã có cái Đói làm khí giới sắc bén thần diệu.

Nhưng tất cả các nghệ sĩ nhóm Nhân Văn Giai Phẩm đã, đang hoặc sắp “tử vì đạo” — cái đạo Tự Do — cũng như Nguyễn Bính dẫu sao cũng vẫn sống mãi trong lòng chúng ta, tuy rằng số phận hiện thời của họ thực mong manh.

Riêng về phần Nguyễn Bính, tôi tin rằng anh bao giờ cũng chỉ có thể là Nguyễn Bính của thôn quê chất phác, của cái thửa tâm hồn đơn sơ, nhẹ như từng gợn hoa cỏ may, để cho “một chiều trở gió bay đầy áo em...” Nguyễn Bính còn có thể là gì khác, nếu Bính không còn giữ được mảnh hồn quê mùa đáng yêu, nếu Bính không còn nói được cái tiếng nói hồn nhiên của ca dao, đượm mùi thơm của lúa chín vàng, của hoa cam, hoa bưởi rụng đầy vườn mùa xuân? Có muốn khác đôi chút, thì Nguyễn Bính cũng chỉ nên dạo thêm ít cung đàn tha hương của tay đàng tử không nhà – mà chính vì không nhà cho nên lại càng thêm khát quê hương, càng thêm đậm tình với hoa đồng cỏ nội.

Ngày nào xưa, Nàng Thơ thôn dã của Nguyễn Bính mới dạo bước lên tỉnh có

một chiều, ngẩng nhìn cái ánh sáng phù hoa của đô thị chốc lát rồi lại trở về ngay với đồng ruộng, thế mà Bính đã hờn mát rồi:

Hôm qua em lên tỉnh về,

Hương đồng cỏ nội bay đi ít nhiều...

Bính lo lắng cô nàng luyện vị son phấn thị thành, để mất cái duyên thâm mộc mạc ngây thơ của thôn quê. Trong số các nhà thơ dân tộc, Nguyễn Bính là một thi sĩ đầy đủ dân tộc tính nhất, và cũng tự nhiên nhất. Tôi còn tưởng nghe thấy cả cái giọng nói uốn lười đặc biệt địa phương của anh, khi anh nhấn mạnh âm hưởng mật sít thứ văn minh vật chất nhập cảng của Tây phương, thứ “Văn minh ngoài da” đã làm cho một Xuân Diệu nói lên cái giọng Tây vay mượn ngô nghê và kệch cỡm:

Trong vườn sắc đỏ rửa màu xanh...

*Sương bám hôn, gió cắn mặt buồn
rầu*

Thấy núi xa như một miếng bìa...

Chân mà tay ấp ấp trong tay...

Nguyễn Bính thường vẫn tuyên bố: anh không thể nào “ngủ” được cái mùi thơ Tây lai ấy. Cũng như, từ trong dòng máu, Bính không thể nào thâm nhập được những tạp vị ngoại lai khó tiêu hóa.

Tội nghiệp cho anh biết chừng nào, khi gương mặt thời đại đột ngột biến chuyển, bao nhiêu hương đồng cỏ nội chung quanh anh và cả trong tâm hồn anh vụt bay đi mất, trước cơn lốc tháng 8-1945. Nàng Thơ áo tứ thân yếu điệu, yếm thắm hoa đào, thắt lưng hoa lý của Nguyễn Bính bỗng dưng bị những con

người hung tợn dấu liềm búa sau lưng, ùng ùng từ đâu xông tới lôi cổ Nàng ra, bắt đi học tập, bắt hợp mít-tinh, bắt cắt tóc ngắn cùn cốn, đội mũ ca-lô, nhập đoàn thể phụ nữ... để rồi gân cổ lên mà hò mà hát, mà hô to những khẩu hiệu.

Còn nhớ hồi ấy cái thời mà đất nước đang rung mình trong cơn sốt chủ nghĩa tháng 8-45 – chúng tôi đã được tin Nguyễn Bính bị lũ người cuồng tin mạo danh kia giết chết.

Một người bạn của chúng tôi hiện đã là người thiên cổ, anh Bùi Tiến Cảnh, năm 1945 đó, vừa ở miền Nam ra Bắc, có thuật chuyện rằng:

“Hồi ấy Bính đang ở Sài Gòn, sống tại gia đình của một nhân vật đảng viên một đoàn thể cách mạng quốc gia nọ. Người chiến sĩ quốc gia đó liền bị bè lũ

tay sai họ Hồ tới bắt đi mất tích. Gặp Nguyễn Bính ở đấy, lũ hung đồ bắt luôn cả Bính giải đi.

Người ta còn nghe Bính lớn tiếng nguyên rủa bọn côn đồ Việt Cộng đội lốt cách mạng nhân dân: Cách mạng gì chúng mày? Lũ bay chỉ là phường kẻ cướp!

Từ đó, không ai gặp Nguyễn Bính đâu nữa”.

Ở ngoài Bắc, tôi đã viết bài chiêu niệm anh và ghi tên anh trên đài kỷ niệm những văn nghệ sĩ khuất bóng! Hồi ấy tôi thành thực thương nhớ anh cũng như tôi đã nhớ thương những Nguyễn Đức Chính, Lan Khai, Phạm Tú, những nạn nhân đầu tiên của Việt Minh Cộng sản.

Tôi nhớ tới một bài tùy bút anh viết đã từ lâu nhan đề “Nước Hồ Sen” trong đó anh tả một hồ nước đang im lặng thanh bình bỗng nhiên xảy ra một cuộc nổi loạn. Đó là lúc trên mặt nước hồ bắt đầu lan tràn những cánh lá sen. Anh viết:

“Mầm loạn củ sen ấy tự cấy ra khắp đáy hồ. Rồi có những sự âm mưu, đầu mối của một cuộc nổi loạn. Củ sen nẩy mầm, cao dần lên trong nước...

Thử trông cái hồ sen mà xem! Thật là hoang toàng, thật là bừa bãi, thật là rởm đời!...

Ta thương: ta thương những cô bé cạo tóc, lại cũng một chiều, nói là đi thưởng sen, bơi thuyền ra giữa hồ. Thôi rồi! Một đi không về nữa khi mà nàng Chiêu Quân qua cửa Nhận-môn-quan...”

Đọc lại đoạn văn trên, tôi cứ lẩn thẩn nghĩ rằng: văn chương thường hay vận vào người và nhiều khi có những đoạn văn tiên tri được cả Số mệnh con người, như lời sấm ngữ!

Thiên tùy bút “Nước Hồ Sen” sự thực đã tình cờ tả được chính cuộc đời của anh, từ khi linh hồn anh bị bè lũ quỷ đỏ xâm chiếm!

Cho tới sau ngày đất nước chia hai (1954) tôi di cư vào miền Nam tìm tự do mới được tin chính thức rằng Nguyễn Bính chưa chết (theo nghĩa đen) nhưng mà cũng có thể kể là chết rồi (theo một nghĩa khác).

Số mệnh trở trêu thay! Trong khi chúng tôi lìa bỏ đất Bắc tiến vào Nam để tránh vòng kiểm tỏa của Việt Cộng, thì Nguyễn Bính, con người tha hương dài

hạn ấy, lúc đó đang sống ở miền Nam, lại bỗng động lòng cố quận, theo ngay Việt Cộng tập kết ra Bắc.

Thì ra năm 1945, Nguyễn Bính bị Việt Minh Cộng sản bắt đi biệt tích nhưng chưa bị giết. Bính chỉ bị Việt Minh buộc phải đứng chung hàng ngũ, suốt chín năm binh lửa; Bính gần như bị quản thúc riêng ở những khu vực hẻo lánh miền Nam, không hề được liên lạc với cuộc đời chung quanh. Tất nhiên đến hiệp định Genève, Bính lại bị Việt Cộng xỏ mũi lôi ra miền Bắc.

Vượt qua con sông Bến Hải trở về bên kia vĩ tuyến, lần này Nguyễn Bính mới thực làm một chuyến “Lỡ Bước” điển hình nhất và bi đát nhất. Đặt chân về giữa đất không ngờ là bước sang “Đất Trích”: Thêm một “Sang Ngang” quê hương mà lần nữa Bình lại thấy mình tha hương, và

lần này, mĩa mai và cay độc nhất, Bính thiếu quê hương ngay giữa quê hương!

Dần dần, từ bên kia vĩ tuyến đưa sang những vang dội của văn nghệ giới miền Bắc, và ở phần đất Tự do này, chúng tôi ngậm ngùi khi đọc thấy bài thơ sau đây của Nguyễn Bính, đăng trong báo Trăm Hoa xuất bản tại Hà Nội ngày 9-12-56:

TÌNH GIẤC CHIÊM BAO

Chín năm đốt đuốc soi rừng

Về đây ánh điện ngập ngừng bước chân

Cửa xưa màn trúc còn ngăn,

*Góc tường vẫn đọng trăng xuân thừa
nào.*

Làng xa bản nhỏ đèo cao,

Gió bay là áo chiêm bao nửa chừng

Anh về luyến núi thương rừng,
Nhớ em đêm sáng một vùng Thủ đô.
Bồi hồi chuyện cũ năm xưa,
Gặp nhau lần cuối, trang thư lệ nhòa
Thư rằng: “thôi nhé, đôi ta,
Tình sao không phụ mà ra phụ tình.
Duyên nhau đã dựng trường đình.
Mẹ em đã xé tan tành gối thêu...”
Trăng khuya sáng núi gươm đeo,
Anh đi, thư vẫn nằm đeo bên mình
Lửa sà nét chữ chên chên,
Nếp thư đến rách chưa lành vết thương.
Đắm đắm hoa sữa lên hương,
Chân anh đang bước giữa đường cái đây.

Nẻo hồ, song cửa lá bay,
 Sảng chung bóng dáng bao ngày yêu xưa
 Trăm năm đã lỡ hẹn hò,
 Cây đa bến cũ con đò còn không?
 Tình cờ gặp giữa phố đông,
 Em đi ríu rít tay chồng tay con.
 Nét cười âu yếm môi son,
 Áo bay nhấc buổi trăng tròn sánh vai.
 Chín năm bão tối, mưa ngày,
 Nước non để có hôm nay sáng trời.
 Em đi hạnh phúc hồng tươi,
 Anh nhìn tận mắt cuộc đời đẹp sao?
 Sắc hương muôn nẻo tuôn trào.
 Tiếc mà chỉ giấc chiêm bao một mình.

*Anh về viết lại thơ anh,
Để cho bến mát cây xanh đôi bờ.
Cho sông cho nước tự giờ
Chẳng còn lỡ chuyện con đò sang ngang,
Lúa đôi những bức thư vàng.
Chẳng còn chữ chữ hàng hàng lệ rơi.
Chim hồng, chim nhạn, em ơi!
Trên nền gôi cưới đời đời yêu nhau.*

Nguyễn Bính đã tỉnh giấc chiêm bao, thương thay! Sau đó chúng tôi lại được tin Nguyễn Bính không thể chịu nổi chính sách bóp nghẹt tự do của ngụy quyền miền Bắc, nên Bính đã hợp tác cùng anh em Nhân Văn Giai phẩm viết nhiều bài công kích chế độ. Thoạt đầu, sở Báo chí Trung ương Việt Cộng tìm cách

dụ dỗ và mua chuộc Bính, nhưng sau nhận thấy thái độ chống đối của Bính không thay đổi, Đảng liền bố trí để cho Bính bị bọn lưu manh hành hung ngay giữa phố hàng Bông. Vụ này đã gây phản kích sôi nổi tạo thành một luồng dư luận phảng kháng mạnh mẽ trong văn nghệ giới và trong số các phần tử Nam bộ tập kết ở Hà Nội.

Liên mấy năm sau, ở miền Tự do, tôi không được tin thêm gì của Nguyễn Bính nữa. Nhưng chúng ta cũng thừa hiểu số phận Bính ra sao. Ngày nay, đột nhiên nghe tin Bính từ trần¹, chúng tôi không sửng sốt, mà chỉ ngậm ngùi xót thương. Nhìn về Đất Trích đau thương, tôi chợt nhớ tới bài thơ “Xuân Vãn Tha Hương” mà Nguyễn Bính đã làm từ ngày xưa, nhưng không ngờ lại nói đúng hoàn

¹ Theo tin các báo thì Nguyễn Bính chết vào ngày Ba mươi giáp Tết Bính Ngọ 1966 vừa qua.

cảnh hiện thời của Nguyễn Bính. Tôi vẫn tin văn chương có vận vào số mệnh, cũng như tôi tin rằng cái nghiệp dĩ của Bính là phải tha hương trường kỳ, nên hiện thời tuy sống giữa quê hương mà cái tâm sự của Bính vẫn là tâm sự của một kẻ bị lưu đầy.

Xin nhắc lại vài đoạn thơ trong bài “Xuân Vãn Tha Hương” của Nguyễn Bính để gọi là chia xẻ với anh nỗi niềm sầu xứ khôn nguôi:

*Bốn biển vẫn chưa yên sóng gió
Xuân này em chị vẫn tha hương,
Vẫn ăn cái Tết ngoài thiên hạ,
Son sắt say hoài rượu viễn phương.
Mỗi độ xuân về, em lại thấy.
Buồn như tên lính ở biên cương.
Thời chưa gặp đó, nằm sông mãi,*

*Suông cả ân tình, rượu cũng sông...
Cửa quan chẳng mở, đầu Viên bạc,
Tri kỷ không ai, mắt Tịch cuồng.
Vụng tính bỏ rơi đi hạnh phúc,
Sẩy tay đánh vỡ mất thiên đường.*

.

*Đất đổi hoa màu, nhà đổi chủ,
Trâu quên mục tử, ngựa quên chuồng.
Thay đen đổi trắng bao canh bạc
Vẽ nhỏ, đeo râu mây lớp tuồng.
Trói vo hồn lại ba đồng bạc,
Bán rẻ đời đi mấy đấu lương!
Chao ôi giả dối! Ôi mai mả!
Sống chật phồn hoa một lũ Muồng ...*

ĐINH HÙNG

